

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 05-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đông Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

Bà Trần Việt Hồng Phượng

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 04 và ngày 05 Tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với Các Bị cáo:

1/ N V T (H, C), sinh ngày 04 tháng 7 năm 1996, tại xã V P, huyện T S, tỉnh An Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T P 5, xã V P, huyện T S, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp T P 5, xã V P, huyện T S, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N V T, sinh năm 1968, còn sống và bà Đ T T, sinh năm 1977, còn sống; Vợ tên N T K M, sinh năm 1999; có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 30-7-2020, bị Công an xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đá gà ăn thua bằng tiền; ngày 07-9-2020 nộp phạt xong; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-5-2021 tại Nhà Tạm giữ – Công

an huyện Châu Thành cho đến ngày 03-12-2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn (tạm giam) và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ L V H, sinh năm 1988, tại xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp V T, xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp V T, xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L V Q, sinh năm 1952, đã chết và bà N T L, sinh năm 1954, còn sống; Vợ tên L T T, sinh năm 1990; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 24-9-2020, bị Công an xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-5-2021 tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành, cho đến ngày 23-7-2021, được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ H T P, sinh năm 1984, tại xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp V H 1, xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp V H 1, xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông H N A, sinh năm 1958, còn sống và bà V T S, sinh năm 1961, còn sống; Vợ tên T T C, sinh năm 1988; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 26-5-2020, bị Công an xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đá gà ăn thua bằng tiền; ngày 19-6-2020 nộp phạt xong; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-5-2021 tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành, cho đến ngày 23-7-2021, được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ M T T, sinh ngày 13 tháng 4 năm 1994, tại xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp V T, xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp V T, xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông M C Đ, sinh năm 1965, còn sống và bà N T N, sinh năm 1963, còn sống; Vợ tên V T M D, sinh năm 1996; Có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Chưa; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-5-2021 tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu

Thành, cho đến ngày 23-7-2021, được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ P T T, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1980, tại xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp V T, xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp V T, xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Nông dân (Làm ruộng); Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông P V P, sinh năm 1942, đã chết và bà T T C, sinh năm 1951, đã chết; Vợ tên N T N, sinh năm 1979; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 28-10-2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đá gà ăn thua bằng tiền; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-5-2021 tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành, cho đến ngày 03-6-2021, được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6/ T H T, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1994, tại thành phố C T; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T P, xã P H, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông T V C, sinh năm 1962, còn sống và bà T T N, sinh năm 1969, còn sống; Vợ tên N T N A, sinh năm 1992; Có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Chưa; Bị cáo đang tại ngoại và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13 ngày 09-6-2021, cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo L V H:* Luật sư L V G – Công ty Luật Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên T T – Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

Địa chỉ: Số 32, đường B Đ, phường M L, thành phố L X, tỉnh An Giang.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông H N T, sinh năm 1956

Nơi cư trú: Tổ 01, ấp M L 1, xã M H H, thành phố L X, tỉnh An Giang.

Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Ông A V D, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Tổ 4, ấp T P 6, xã V P, huyện T S, tỉnh An Giang.

Vắng mặt tại phiên tòa

3/ Ông L T T (T), sinh năm 1978

Nơi cư trú: Ấp V T, xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang.
Vắng mặt tại phiên tòa

4/ Ông L H D, sinh năm 1967
Nơi cư trú: Ấp V T, xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang.
Vắng mặt tại phiên tòa

5/ Ông V M H, sinh năm 1988
Nơi cư trú: Ấp V H 1, xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang.
Vắng mặt tại phiên tòa

6/ Ông T M N, sinh năm 1985
Nơi cư trú: Ấp V T, xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang.
Vắng mặt tại phiên tòa

7/ Ông Tr V M, sinh năm 1960
Nơi cư trú: Tổ 17, ấp V T, xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang.
Vắng mặt tại phiên tòa

8/ Bà N T K M, sinh năm 1999
Nơi cư trú: Ấp T P 5, xã V P, huyện T S, tỉnh An Giang.
Có mặt tại phiên tòa

9/ Ông M C Đ, sinh năm 1965
Nơi cư trú: Ấp V T, xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang.
Vắng mặt tại phiên tòa

10/ Ông H N A, sinh năm 1958
Nơi cư trú: Ấp V H 1, xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang.
Có mặt tại phiên tòa

11/ Ông H V E (S R), sinh năm 1951
Nơi cư trú: Ấp T L, xã T P, huyện C T, tỉnh An Giang.
Vắng mặt tại phiên tòa

12/ Ông B T T, sinh năm 1978
Nơi cư trú: Ấp V T, xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang.
Vắng mặt tại phiên tòa

13/ Ông N V T, sinh năm 1972
Nơi cư trú: Ấp V T, xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang.
Vắng mặt tại phiên tòa

14/ Bà N T N, sinh năm 1979
Nơi cư trú: Ấp V T, xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang.
Có mặt tại phiên tòa

- *Người làm chứng:*

1/ Ông M C D (D Q), sinh năm 1983

Nơi cư trú: Ấp V T, xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang.

Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Ông N M T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Ấp T L, xã T P, huyện C T, tỉnh An Giang.

Vắng mặt tại phiên tòa

3/ Bà L T T H, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Ấp T L, xã T P, huyện C T, tỉnh An Giang.

Vắng mặt tại phiên tòa

4/ Ông Đ H S, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Ấp T L, xã T P, huyện C T, tỉnh An Giang.

Vắng mặt tại phiên tòa

5/ Ông N V G (M), sinh năm 1983

Nơi cư trú: Ấp V L, xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, khoảng 11 giờ; ngày 31-5-2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đến khu vực ấp T L, xã T P, huyện C T, tỉnh An Giang. Kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang N V T có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức chơi đá gà ăn thua bằng tiền, tham gia đặt cược có L V H, M T T, P T T, T H T. Trước đó khoảng 10 giờ ngày 31-5-2021, P T T kêu H T P mang con gà trống màu điều xanh của T đến quán nước đối diện nhà N V T tại ấp T P 5, xã V P, huyện T S, tỉnh An Giang; để T cá độ đá với con gà trống màu xám vàng của L V H, do con gà trống màu điều xanh của T có trọng lượng nặng hơn con gà trống màu xám vàng của H nên chấp số tiền đặt cược, cụ thể: T và T đặt cược 3.300.000 đồng bên con gà trống màu điều xanh, H và T đặt cược 3.000.000 đồng bên con gà trống màu xám vàng, tổng số tiền đặt cược là 6.300.000 đồng, T sẽ lấy tiền xâu 300.000 đồng khi có kết quả thắng thua. Sau khi thỏa thuận xong, T dẫn H, P, T, T, T mang con gà trống màu điều xanh và con gà trống màu xám vàng cùng T V M, V M H, L H D, T M N, Â V D, H N T, L T T, M C D đến bãi đất trống tại ấp T L, xã T P, huyện C T, tỉnh An Giang để thả gà đá. Tại đây, T vẽ sân, cung cấp băng keo, cựa gà để H băng cựa con gà trống màu xám vàng và thả gà đá; P ôm con gà trống màu điều xanh cho T băng cựa, P phun nước cho con gà trống màu điều xanh rồi đưa cho Th thả gà

đá, T làm trọng tài; khi trận gà đang đá chưa xác định thắng thua thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành bắt quả tang. Thu giữ số tiền như sau: T 100.000 đồng, T 1.450.000 đồng, P 375.000 đồng. Tổng số tiền đặt cược đánh bạc là 6.300.000 đồng, gồm: T 1.650.000 đồng, T 1.650.000 đồng, H 2.000.000 đồng, T 1.000.000 đồng; P không tham gia đặt cược nhưng có hành vi giúp sức cho T đánh bạc, có thỏa thuận nếu T thắng sẽ cho P 100.000 đồng, nếu T thua P không có tiền; riêng T lợi dụng sơ hở bỏ trốn, sau đó đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- 02 con gà trống đá (đã tịch thu, tiêu hủy); 09 bộ cựa sắt, 10 cuộn băng keo;

- Thu giữ của N V T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, số tiền 100.000 đồng;

- Thu giữ của L V H: 01 xe mô tô biển số 67C1 – 027.30, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS;

- Thu giữ của H T P: 01 xe mô tô biển số 67B1 – 587.47, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số tiền 375.000 đồng;

- Thu giữ của M T T: 01 xe mô tô biển số 67C1 – 544.94, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số tiền 1.450.000 đồng;

- Thu giữ của P T T: 01 xe mô tô biển số 67C1 – 548.10, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A52;

- Thu giữ của T H T: 01 xe mô tô biển số 66L1 – 247.14;

- Thu giữ của M C D: 01 xe mô tô biển số 67C1 – 430.31, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A71, số tiền 2.390.000 đồng (đã trao trả cho Mai Công Danh);

- Thu giữ của V M H: 01 xe mô tô biển số 67C1 – 576.29, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 11 (đã trao trả cho V M H), số tiền 2.140.000 đồng (đã tịch thu, sung quỹ);

- Thu giữ của H N T: 01 xe mô tô biển số 67L1 – 399.49, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA (đã trao trả cho H N T), số tiền 2.000.000 đồng (đã tịch thu, sung quỹ);

- Thu giữ của L T T: 01 xe mô tô biển số 67C1 – 291.74, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS (đã trao trả cho L T T), số tiền 1.170.000 đồng (đã tịch thu, sung quỹ);

- Thu giữ của Á V D: 01 xe mô tô biển số 67F7 – 0839 (đã trao trả cho Á V D);

- Thu giữ của T V M: 01 xe mô tô biển số 71FK – 5319 (đã trao trả cho T V M);

- Thu giữ của N T K M: 01 cân đồng hồ nhãn hiệu “NHƠN HÒA”;

- 01 xe mô tô biển số 67B1 – 593.24, 01 xe mô tô biển số 67N5 – 8732, 01 xe mô tô biển số 51S5 – 7773 và 01 xe mô tô màu hồng, không biển số (các xe mô tô chưa xác định được chủ sở hữu).

Ngày 09-6-2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành khởi tố vụ án số 60 về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*”.

Ngày 09-6-2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành khởi tố bị can số 38 đối với N V T về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; ra Lệnh Tạm giam số 23, tạm giữ, tạm giam N V T, từ ngày 31-5-2021 tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành cho đến ngày 03-12-2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn (tạm giam) và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngày 09-6-2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành khởi tố bị can số 39 đối với L V H về tội “*Đánh bạc*”; ra Lệnh Tạm giam số 24, tạm giữ, tạm giam L V H, từ ngày 31-5-2021 tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành cho đến ngày 23-7-2021, được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngày 09-6-2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành khởi tố bị can số 40 đối với H T P về tội “*Đánh bạc*”; ra Lệnh Tạm giam số 25, tạm giữ, tạm giam H T P, từ ngày 31-5-2021 tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành cho đến ngày 23-7-2021, được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngày 09-6-2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành khởi tố bị can số 41 đối với M T T về tội “*Đánh bạc*”; ra Lệnh Tạm giam số 26, tạm giữ, tạm giam M T T, từ ngày 31-5-2021 tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành cho đến ngày 23-7-2021, được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngày 09-6-2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành khởi tố bị can số 42 đối với P T T về tội “*Đánh bạc*”; ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 11. Trước đó P T T đã bị tạm giữ từ ngày 31-5-2021 theo Quyết định Tạm giữ số 26 ngày 31-5-2021. Đến ngày 03-6-2021 Phạm Thanh Tú được trả tự do theo Quyết định trả tự do số 05 ngày 03-6-2021.

Ngày 09-6-2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành khởi tố bị can số 43 đối với T H T về tội “*Đánh bạc*”; ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo N V T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án đã nêu; phù hợp với lời khai của các bị cáo L V H, H T P, M T T, P T T, T H T; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng. Ngoài ra T còn khai nhận: Từ ngày 16-5-2021 đến ngày 31-5-2021 (không liên tục), N V T chuẩn bị các dụng cụ tổ chức cho nhiều người chơi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đá gà ăn thua bằng tiền tại bãi đất trống thuộc ấp T P 6, xã V P, huyện T S, tỉnh An Giang và tại bãi đất trống thuộc ấp T L, xã T P, huyện C T, tỉnh An Giang, mỗi ngày tổ chức từ 01 trận đá gà đến 03 trận đá gà, thu tiền xâu từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng mỗi trận đá gà tùy theo số tiền đặt cược; thu lợi được 4.000.000 đồng sử dụng cho

việc tổ chức đánh bạc và tiêu xài cá nhân hết. T thuê B không rõ họ, địa chỉ làm nhiệm vụ canh gác, mỗi ngày T trả công cho B 100.000 đồng. T cho M làm môi giới đá biện tại địa điểm đánh bạc do T tổ chức, T không hưởng lợi gì từ làm môi giới đá biện của M, M không tham gia tổ chức đánh bạc cùng với T. Ngày 31-5-2021, ngoài trận đá gà bị bắt quả tang, T còn tổ chức một trận đá gà tại ấp T P 6, xã V P, huyện T S, tỉnh An Giang; không nhớ ai đã tham gia đặt cược, số tiền đặt cược là 1.800.000 đồng, T lấy tiền xâu là 200.000 đồng.

Các bị cáo L V H, H T P, M T T, P T T, T H T cùng khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án đã nêu; phù hợp với lời khai của bị cáo N V T; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng. T đặt cược 1.650.000 đồng và T đặt cược 1.650.000 đồng bên con gà trống màu điều xanh; H đặt cược 2.000.000 đồng và T đặt cược 1.000.000 đồng bên con gà trống màu xám vàng. P mang theo số tiền 375.000 đồng dùng để đánh bạc, T mang theo số tiền 1.450.000 đồng dùng để đánh bạc; T mang theo số tiền 1.800.000 đồng dùng để đánh bạc, nhưng khi cơ quan điều tra bắt quả tang thì T bỏ trốn nên không bị thu giữ tiền; riêng H, T do quen biết nên không mang theo tiền khi đến địa điểm đánh bạc do T tổ chức tham gia đặt cược, khi trận gà đá xong có kết quả thắng thua sẽ mang tiền đến quán nước đối diện nhà T giao cho T để T thực hiện việc chung chi và lấy tiền xâu.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan H N T, Â V D, L T T, L H D, V M H, T M N, M C D cùng trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. T, D, T, H đến địa điểm chơi đá gà do T tổ chức nhằm mục đích chơi đá gà ăn thua bằng tiền nhưng chưa đặt cược thì bị bắt quả tang. D đặt cược 200.000 đồng với một người nam lạ mặt không rõ họ tên, địa chỉ; N đặt cược 300.000 đồng với một người nam lạ mặt không rõ họ tên, địa chỉ; D đến xem đá gà, không tham gia đặt cược.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan T V M trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Ngày 24-5-2021 và ngày 31-5-2021, M được N V T cho làm môi giới đá biện để những người đánh bạc đặt cược tại địa điểm chơi đá gà ăn thua bằng tiền do T tổ chức, nhưng chưa làm môi giới đá biện được cho ai cả. M không tham gia tổ chức đánh bạc cùng với T, cũng không hưởng lợi gì từ T. Riêng ngày 31-5-2021, M đặt cược 100.000 đồng với một người nam lạ mặt không rõ họ tên, địa chỉ; nhưng chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan M C Đ trình bày: Đ là cha ruột của M T T. Xe mô tô biển số 67C1 – 544.94 là của Đ đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 31-5-2021, T mượn xe mô tô biển số 67C1 – 544.94 làm phương tiện đi chơi đá gà ăn thua bằng tiền thì Đ không biết. Đ xin nhận lại xe mô tô biển số 67C1 – 544.94.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan H N A trình bày: A là cha ruột của H T P. Xe mô tô biển số 67B1 – 587.47 là của A đứng tên trong giấy

chứng nhận đăng ký xe. Ngày 31-5-2021, P mượn xe mô tô biển số 67B1 – 587.47 làm phương tiện đi chơi đá gà ăn thua bằng tiền thì A không biết. A xin nhận lại xe mô tô biển số 67B1 – 587.47.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan H V E trình bày: Trước đây E có đứng tên sở hữu xe mô tô biển số 67B1 – 593.24 nhưng E đã cầm cố xe mô tô này, không nhớ cầm cố tại đâu và cầm cố cho ai. Hiện E không còn sở hữu xe mô tô biển số 67B1 – 593.24.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan B T T trình bày: Xe mô tô biển số 66L1 – 247.14 T mua lại của một người lạ mặt không rõ họ tên, địa chỉ, với giá 10.000.000 đồng, chưa làm thủ tục sang tên sở hữu. Ngày 31-5-2021, T H T mượn xe mô tô biển số 66L1 – 247.14 của T làm phương tiện đi chơi đá gà ăn thua bằng tiền thì T không biết. T xin nhận lại xe mô tô biển số 66L1 – 247.14.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan N V T trình bày: Xe mô tô biển số 67C1 – 027.30 T mua lại của một người lạ mặt không rõ họ tên, địa chỉ, với giá 10.000.000 đồng, chưa làm thủ tục sang tên sở hữu. Ngày 31-5-2021, L V H mượn xe mô tô biển số 67C1 – 027.30 của T làm phương tiện đi chơi đá gà ăn thua bằng tiền thì T không biết. T xin nhận lại xe mô tô biển số 67C1 – 027.30.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan N T K M trình bày: M là vợ của N V T. Cân đồng hồ nhãn hiệu “NHON HÒA” là của M sử dụng để cân mua đồ phế liệu. Ngày 31-5-2021, T sử dụng cân đồng hồ để cân gà và tổ chức chơi đá gà ăn thua bằng tiền thì M không biết. M xin nhận lại cân đồng hồ nhãn hiệu “NHON HÒA”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan N T N trình bày: N là vợ của P T T, vợ chồng N làm ruộng, vợ chồng N có mua 01 xe mô tô biển số 67C1 – 548.10, nhãn hiệu: HONDA, Số loại: FUTURE, màu sơn: Đen – Xám – Bạc, số máy: JC35E2038766, số khung: RLHJC35097Y823981, năm sản xuất: 2008, mua lại vào năm 2018, đứng tên: P T T, sinh năm 1980. N xác định đây là tài sản chung của vợ chồng có được trong thời kỳ hôn nhân; N mua lại của người khác và để T đứng tên cho tiện việc đi lại do T có giấy phép lái xe, còn N không biết lái xe. Ngày 31-5-2021, T sử dụng xe đi chơi đá gà ăn thua bằng tiền và bị bắt, N không biết. Quá trình Công an huyện Châu Thành làm việc không mời N làm việc để xác định chủ sở hữu của xe trên, nên nay N gửi đơn này đến Tòa án nhân dân huyện Châu Thành yêu cầu cho N được nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 67C1 – 548.10, nhãn hiệu: HONDA, Số loại: FUTURE, màu sơn: Đen – Xám – Bạc, số máy: JC35E2038766, số khung: RLHJC35097Y823981, năm sản xuất: 2008, mua lại vào năm 2018, đứng tên: P T T, sinh năm 1980.

Trong quá trình điều tra: Người làm chứng ông N M T, bà L T T H, ông Đ H S, ông N V G cùng trình bày chứng kiến lực lượng công an bắt quả tang điểm chơi đá gà ăn thua bằng tiền như nội dung vụ án nêu trên. Điểm chơi đá gà ăn thua bằng tiền do N V T tự ý tổ chức trên phần đất ruộng của G, G

không đồng ý cho T tổ chức chơi đá gà ăn thua bằng tiền trên đất của G và G cũng không thu lợi gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo N V T đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức đánh bạc*” và hành vi của các bị cáo L V H, H T P, M T, P T T, T H T đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”. Các bị cáo là những người thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình, có khả năng lao động nuôi sống bản thân và gia đình, đáng lẽ phải tích cực lao động để tạo thu nhập nuôi sống bản thân, gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội; nhưng ngược lại do nghiện cờ bạc, háms lợi, chỉ muốn có tiền mà không phải tốn nhiều công sức, bị cáo T đã chuẩn bị địa điểm, các dụng cụ như băng keo, cựa gà,... để tổ chức cho nhiều người chơi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đá gà ăn thua bằng tiền, bị cáo T trực tiếp làm trọng tài để lấy tiền xâu. Bị cáo T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, ngày 31-5-2021, T tiếp tục có hành vi tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đá gà ăn thua bằng tiền cho H, P, T, T, T tham gia đánh bạc bị bắt quả tang, với tổng số tiền được dùng để đánh bạc là 6.900.000 đồng. Hành vi đánh bạc của các bị cáo mang tính sát phạt nhau làm mất tình làng nghĩa xóm và là nguyên nhân dẫn đến phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm cho nhiều người lâm vào cảnh khánh kiệt. Các bị cáo đều biết rõ đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền bị cấm, biết rõ hậu quả của việc đánh bạc, nhưng vẫn cố tình cùng nhau đánh bạc trái phép bị bắt quả tang, hành vi của các bị cáo hết sức liều lĩnh và xem thường pháp luật. Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng. Các bị cáo cố ý không chấp hành quy định về biện pháp phòng chống dịch bệnh, đã tụ tập đông người để đánh bạc trái phép, gây mất trật tự trị an tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo H có tiền sự là vào ngày 24-9-2020, bị Công an xã V H, huyện C T, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền; bị cáo P có tiền sự là vào ngày 26-5-2020, bị Công an xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đá gà ăn thua bằng tiền; ngày 19-6-2020 nộp phạt xong; bị cáo T có tiền sự là vào ngày 28-10-2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V P, huyện T S, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đá gà ăn thua bằng tiền; đối với P tuy không trực tiếp đặt cược nhưng có thoả thuận với T nếu T đặt cược thắng sẽ cho P 100.000 đồng. Do đó, T và P là đồng phạm, cả hai bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội; tuy nhiên, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công cụ thể, chỉ là đồng phạm giản đơn.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKSCT-HS ngày 04-10-2021 gồm:

- 09 bộ cửa sắt, 10 cuộn băng keo;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, số tiền 100.000 đồng thu giữ của N V T;
- 01 xe mô tô biển số 67C1 – 027.30, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS thu giữ của L V H;
- 01 xe mô tô biển số 67B1 – 587.47, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số tiền 375.000 đồng thu giữ của H T P;
- 01 xe mô tô biển số 67C1 – 544.94, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số tiền 1.450.000 đồng thu giữ của M T T;
- 01 xe mô tô biển số 67C1 – 548.10, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A52 thu giữ của P T T;
- 01 xe mô tô biển số 66L1 – 247.14 thu giữ của T H T;
- 01 cân đồng hồ nhãn hiệu “NHƠN HÒA” thu giữ của N T K M;
- 01 xe mô tô biển số 67B1 – 593.24, 01 xe mô tô biển số 67N5 – 8732, 01 xe mô tô biển số 51S5 – 7773 và 01 xe mô tô màu hồng, không biển số (các xe mô tô chưa xác định được chủ sở hữu).

Bản cáo trạng số 41/CT-VKSCT-HS ngày 04-10-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo N V T về tội: “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại Điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và đã truy tố các bị cáo L V H, H T P, M T T, P T T, T H T về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo chưa có tiền án; bị cáo có ông bà nội là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo N V T mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 31-5-2021 cho đến ngày 03-12-2021.

*Căn cứ: khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, riêng bị cáo P không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; các bị cáo chưa có tiền

án; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử các bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo T còn đầu thú trước cơ quan điều tra. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình; thời gian được cơ quan điều tra cho tại ngoại để điều tra cho đến nay các bị cáo đã thực hiện đúng nghĩa vụ khi bị cấm đi khỏi nơi cư trú, chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương, không vi phạm pháp luật. Các bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội bằng việc bắt chấp hành hình phạt tù, nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo; Điều 17; Điều 36; Điều 58 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

- Bị cáo L V H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*” (có 01 tiền sự đánh bạc). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 31-5-2021 cho đến ngày 23-7-2021 là 54 ngày, khấu trừ 162 ngày cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo P T T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*” (có 01 tiền sự đánh bạc). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 31-5-2021 cho đến ngày 03-6-2021 là 4 ngày, khấu trừ 12 ngày cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo H T P từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*” (có 01 tiền sự đánh bạc). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 31-5-2021 cho đến ngày 23-7-2021 là 54 ngày, khấu trừ 162 ngày cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo M T T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 31-5-2021 cho đến ngày 23-7-2021 là 54 ngày, khấu trừ 162 ngày cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo T H T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ

ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**Về xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKSCT-HS ngày 04-10-2021. Căn cứ Điều 46, Điều 47 và Điều 48 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Tịch thu tiêu hủy 09 bộ cựa sắt, 10 cuộn băng keo (đây là công cụ phạm tội);

Tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL của bị cáo T (dùng để liên lạc tổ chức đánh bạc, đây là phương tiện phạm tội);

Tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 67B1 – 593.24, 01 xe mô tô biển số 67N5 – 8732, 01 xe mô tô biển số 51S5 – 7773 và 01 xe mô tô màu hồng, không biển số (các xe mô tô chưa xác định được chủ sở hữu), Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu vào ngày 10-6-2021 cho đến nay vẫn chưa có kết quả;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.450.000 đồng của bị cáo T khai đã mang theo dùng để đánh bạc;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 375.000 đồng của bị cáo P khai đã mang theo dùng để đánh bạc;

Trả lại cho bị cáo T số tiền 100.000 đồng;

Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS;

Trả lại cho bị cáo P 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen;

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO;

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A52 và 01 xe mô tô biển số 67C1 – 548.10 nhưng đề nghị tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

Trả lại cho ông N V T 01 xe mô tô biển số 67C1 – 027.30;

Trả lại cho ông H N A 01 xe mô tô biển số 67B1 – 587.47;

Trả lại cho ông M C Đ 01 xe mô tô biển số 67C1 – 544.94;

Trả lại cho ông B T T 01 xe mô tô biển số 66L1 – 247.14;

Trả lại cho bà M 01 cân đồng hồ nhãn hiệu “NHON HÒA”.

**Biện pháp tư pháp:*

Buộc bị cáo T giao nộp số tiền thu lợi 4.000.000 đồng do phạm tội mà có, để tịch thu sung quỹ nhà nước;

Buộc bị cáo T phải giao nộp số tiền 1.650.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng đánh bạc, để tịch thu sung quỹ nhà nước;

Buộc bị cáo H phải giao nộp số tiền 2.000.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng đánh bạc, để tịch thu sung quỹ nhà nước;

Buộc bị cáo T phải giao nộp số tiền 1.800.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng đánh bạc, để tịch thu sung quỹ nhà nước;

**Đối với:*

- H N T, Â V D, L T T, V M H, L H D, T M N tham gia đánh bạc, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Châu Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- T V M được N V T đồng ý cho làm môi giới đá biện tại địa điểm chơi đá gà do T tổ chức, nhưng M chưa làm môi giới đá biện được, M cũng không bàn bạc, thỏa thuận, không tham gia cùng T tổ chức đánh bạc, nên không xử lý đối với M. Riêng, M khai có hành vi tham gia đánh bạc trái phép, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Châu Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- M C D đến xem đánh bạc, không tham gia đánh bạc nên không xử lý.

- Theo lời khai của N V T thuê B (không rõ họ, địa chỉ) canh gác cho T tổ chức đánh bạc, do không xác định được họ, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo N V T: Sau hơn 6 tháng bị bắt và tạm giam bị cáo đã hiểu được hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo rất hối hận chỉ vì đam mê xem gà đá nhau mà bị cáo phạm tội. Bị cáo đã tổ chức cho nhiều người tham gia chơi đá gà ăn thua bằng tiền, khi bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đá gà ăn thua bằng tiền chưa hết thời hạn được xem là không vi phạm. Bị cáo học văn thấp, sau thời gian khó khăn do dịch bệnh, bị cáo không có việc làm thấy nhiều người thích xem đá gà nên bị cáo nảy sinh hành vi tổ chức cấp độ đá gà để thu tiền sâu; qua giải thích pháp luật của hội đồng xét xử bị cáo đã hiểu ra chơi đá gà không sai, cái sai là bị cáo tổ chức chơi đá gà ăn thua bằng tiền; bị cáo có vợ đang nuôi con còn nhỏ chỉ 5 tuổi, bị cáo chưa có tiền án, bị cáo có ông bà nội là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo tha thiết mong hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, xét xử bị cáo nhẹ, có thể xem xét phạt tiền bị cáo. Hơn 6 tháng bị tạm giam là khoảng thời gian khủng hoảng đối với bị cáo, bị cáo cam kết không tái phạm.

Bị cáo L V H: Qua sự việc trên bị cáo đã hiểu ra chơi đá gà không sai, cái sai là bị cáo chơi đá gà ăn thua bằng tiền, bị cáo ăn năn hối cải sau khi bị truy tố. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo chưa có tiền án, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, bị cáo tha thiết mong hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, xét xử bị cáo nhẹ, có thể xem xét phạt cải tạo không giam giữ, để sửa sai lỗi lầm để làm lại cuộc đời. Bị cáo cam kết không tái phạm.

Bị cáo H T P: Qua sự việc trên bị cáo đã hiểu ra chơi đá gà không sai, cái sai là bị cáo chơi đá gà ăn thua bằng tiền, bị cáo ăn năn hối cải sau khi bị truy tố. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo chưa có tiền án, bị cáo không biết chữ, không tham gia đặt cược nhưng giúp sức cho Tú chơi đá gà ăn thua bằng tiền là sai. Do đó, bị cáo tha thiết mong hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, xét xử bị cáo nhẹ, có thể xem xét phạt cải tạo không giam giữ, để sửa sai lỗi lầm để làm lại cuộc đời. Bị cáo cam kết không tái phạm.

Bị cáo P T T: Qua sự việc trên bị cáo đã hiểu ra chơi đá gà không sai, cái sai là bị cáo chơi đá gà ăn thua bằng tiền, bị cáo ăn năn hối cải sau khi bị truy tố. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo chưa có tiền án, bị cáo có bệnh nền là bệnh tiểu đường, cao huyết áp đang điều trị. Do đó, bị cáo tha thiết mong hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, xét xử bị cáo nhẹ, có thể xem xét phạt cải tạo không giam giữ, để sửa sai lỗi lầm để làm lại cuộc đời. Bị cáo cam kết không tái phạm.

Bị cáo M T T: Qua sự việc trên bị cáo đã hiểu ra chơi đá gà không sai, cái sai là bị cáo chơi đá gà ăn thua bằng tiền, bị cáo ăn năn hối cải sau khi bị truy tố. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, bị cáo tha thiết mong hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, xét xử bị cáo nhẹ, có thể xem xét phạt cải tạo không giam giữ, để sửa sai lỗi lầm để làm lại cuộc đời. Bị cáo cam kết không tái phạm.

Bị cáo T H T: Qua sự việc trên bị cáo đã hiểu ra chơi đá gà không sai, cái sai là bị cáo chơi đá gà ăn thua bằng tiền, bị cáo ăn năn hối cải sau khi bị truy tố. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, bị cáo tha thiết mong hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, xét xử bị cáo nhẹ, có thể xem xét phạt cải tạo không giam giữ, để sửa sai lỗi lầm để làm lại cuộc đời. Bị cáo cam kết không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án này có một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Sau khi Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo L V H có văn bản gửi Tòa án từ chối luật sư L V G bào chữa cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo xác định không yêu cầu Luật sư G bào chữa cho bị cáo. Căn cứ Các Điều 291, 292 và 293 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] *Về nội dung vụ án:* Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của bị cáo này chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo khác và ngược lại; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 31-5-2021 và còn phù hợp lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định khoảng 11 giờ; ngày 31-5-2021, N V T đã thực hiện hành vi sử dụng khoảng đất trống (sân phơi lúa) thuộc đất của ông N V G (không được ông G cho phép), khu vực ấp T L, xã T P, huyện C T, tỉnh An Giang để tổ chức cho L V H, M T T, H T P, P T T và T H T tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi đá gà được thua bằng tiền để thu lợi bất chính. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.900.000 đồng, trong đó số tiền đặt cược là 6.300.000 đồng và 600.000 đồng các bị cáo mang theo dùng để đánh bạc khi bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo T là người thành niên, có sức khỏe, có khả năng lao động kiếm sống, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình; bị cáo muốn thu được tiền xấu nên tổ chức cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi đá gà được thua bằng tiền trong khi bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, Vì vậy bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này. Hành vi của bị cáo T đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Theo quy định tại Điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì:

“1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

đ) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc hành vi quy định tại Điều 321 của Bộ luật này hoặc đã bị

kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 321 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Như vậy, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại Điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.900.000 đồng, trong đó số tiền đặt cược là 6.300.000 đồng và 600.000 đồng các bị cáo mang theo dùng để đánh bạc khi bắt người phạm tội quả tang vào ngày 31-5-2021, trên 5.000.000 đồng. Các bị cáo L V H, M T T, H T P, P T T và T H T là những người thành niên, có sức khỏe, có khả năng lao động kiếm sống, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình; tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi đá gà được thua bằng tiền. Vì vậy các bị cáo H, T, P, T và T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này. Hành vi của các bị cáo H, T, P, T và T đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Như vậy, hành vi của các bị cáo H, T, P, T và T đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Mọi hình thức sát phạt nhau để ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bởi nó là nguyên nhân làm tiêu tán tài sản dẫn đến suy sụp kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình và làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến mọi mặt của đời sống nên bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là những người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười biếng lao động, có máu mê cờ bạc, thích sát phạt nhau mà vấp thân vào con

đường phạm tội. Trong vụ án thể hiện rõ 2 nhóm người có hành vi khác nhau, người nằm trong nhóm tổ chức đánh bạc và những người còn lại tham gia đánh bạc. Mỗi bị cáo đều có vai trò, vị trí khác nhau trong quá trình thực hiện tội phạm, do đó cần phải phân hóa tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án này.

Đối với bị cáo N V T vào ngày 30-7-2020, bị Công an xã V T, huyện C T, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đá gà ăn thua bằng tiền; ngày 07-9-2020 nộp phạt xong; lẽ ra bị cáo phải có ý thức hoàn lương, tích cực lao động kiếm tiền chân chính, sống có ích cho xã hội nhưng ngược lại vẫn chứng nào tật nấy, thiếu ý chí phục thiện, không muốn cải thiện bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi trái pháp luật. Để có tiền tiêu xài, ngày 31-5-2021, bị cáo lại tiếp tục tổ chức cho 5 bị cáo khác chơi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đá gà ăn thua bằng tiền để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xem thường pháp luật của nhà nước đã phạm vào Điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng chống tội phạm.

Đối với bị cáo L V H vào ngày 24-9-2020, bị Công an xã V H, huyện C T, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền và bị cáo P T T vào ngày 28-10-2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V P, huyện T S, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đá gà ăn thua bằng tiền. Lẽ ra, các bị cáo phải ý thức được việc đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm, bị xử lý nhưng các bị cáo không thấy được sai phạm của bản thân nên ngày 31-5-2021, lại tiếp tục phạm tội “*Đánh bạc*”. H đặt cược với số tiền 2.000.000 đồng, T đặt cược với số tiền 1.650.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, xem thường pháp luật của nhà nước đã phạm vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng chống tội phạm.

Đối với bị cáo H T P vào ngày 26-5-2020, bị Công an xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đá gà ăn thua bằng tiền; ngày 19-6-2020 nộp phạt xong. Lẽ ra, bị cáo phải ý thức được việc đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm, bị xử lý nhưng bị cáo không thấy được sai phạm của bản thân nên ngày 31-5-2021, tuy không tham gia đặt cược nhưng có hành vi giúp sức cho bị cáo T đánh bạc, có thỏa thuận nếu T thắng sẽ cho P 100.000 đồng, nếu T thua P không có tiền nên P phạm tội “*Đánh bạc*” cùng với T với vai trò đồng phạm giúp sức. T đặt cược với số tiền 1.650.000 đồng. Hành vi

phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, xem thường pháp luật của nhà nước đã phạm vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng chống tội phạm.

Đối với bị cáo M T T và bị cáo T H T chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo là những thanh niên đang trong độ tuổi lao động, nhưng do ham mê cờ bạc; lẽ ra, các bị cáo phải ý thức được việc đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm, bị xử lý nhưng các bị cáo không thấy được sai phạm của bản thân nên ngày 31-5-2021, phạm tội “Đánh bạc”. T đặt cược với số tiền 1.000.000 đồng, T đặt cược với số tiền 1.650.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, xem thường pháp luật của nhà nước đã phạm vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng chống tội phạm.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo T: Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo chưa có tiền án; bị cáo có ông bà nội là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình; thời gian tạm giữ, tạm giam trên 6 tháng, bị cáo đã thực hiện đúng quy chế của Nhà Tạm giữ, không vi phạm. Bị cáo thật sự nhận thức được sai phạm, cam kết không tái phạm và có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét phạt tiền, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội bằng việc bắt chấp hành hình phạt tù, nên áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đối với bị cáo H, T, P, T, T: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, riêng bị cáo P không biết chữ, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; các bị cáo chưa có tiền án; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử các bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo T còn đầu thú trước cơ quan điều tra. Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định

tại Điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình; thời gian được cơ quan điều tra họ tại ngoại để điều tra cho đến nay các bị cáo đã thực hiện đúng nghĩa vụ khi bị cấm đi khỏi nơi cư trú, chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương, không vi phạm pháp luật. Các bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội bằng việc bắt chấp hành hình phạt tù, nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Do các bị cáo không có công việc ổn định nên không khấu trừ thu nhập của các bị cáo để sung công quỹ nhà nước.

[6] *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xem xét phạt tiền đối với các bị cáo Hiếu và Tú.

[8] *Đối với:*

- H N T, Á V D, L T T, V M H, L H D, T M N tham gia đánh bạc, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện C T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

- T V M được N V T đồng ý cho làm môi giới đá biện tại địa điểm chơi đá gà do T tổ chức, nhưng M chưa làm môi giới đá biện được, M cũng không bàn bạc, thỏa thuận, không tham gia cùng T tổ chức đánh bạc, nên không xử lý đối với M. Riêng, M khai có hành vi tham gia đánh bạc trái phép, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện C T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

- M C D đến xem đánh bạc, không tham gia đánh bạc nên không xử lý là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

- Theo lời khai của N V T thuê B (không rõ họ, địa chỉ) canh gác cho T tổ chức đánh bạc, do không xác định được họ, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

[9] *Về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án:* Căn cứ Điều 46, Điều 47 và Điều 48 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét:

Tịch thu tiêu hủy 09 bộ cựa sắt, 10 cuộn băng keo (đây là công cụ phạm tội);

Tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL của bị cáo T (dùng để liên lạc tổ chức đánh bạc, đây là phương tiện phạm tội);

Tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 67B1 – 593.24, 01 xe mô tô biển số 67N5 – 8732, 01 xe mô tô biển số 51S5 – 7773 và 01 xe mô tô màu hồng, không biển số (các xe mô tô chưa xác định được chủ sở hữu), Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu vào ngày 10-6-2021 cho đến nay vẫn chưa có kết quả;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.450.000 đồng của bị cáo T khai đã mang theo dùng để đánh bạc;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 375.000 đồng của bị cáo P khai đã mang theo dùng để đánh bạc;

Trả lại cho bị cáo T số tiền 100.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

Trả lại cho bị cáo P 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A52 và 01 xe mô tô biển số 67C1 – 548.10, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

Trả lại cho ông N V T 01 xe mô tô biển số 67C1 – 027.30;

Trả lại cho ông H N A 01 xe mô tô biển số 67B1 – 587.47;

Trả lại cho ông M C Đ 01 xe mô tô biển số 67C1 – 544.94;

Trả lại cho ông B T T 01 xe mô tô biển số 66L1 – 247.14;

Trả lại cho bà N T K M 01 cân đồng hồ nhãn hiệu “NHON HÒA”.

[10] Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo T giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng do phạm tội mà có, để tịch thu sung quỹ nhà nước;

Buộc bị cáo T phải giao nộp số tiền 1.650.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng đánh bạc, để tịch thu sung quỹ nhà nước;

Buộc bị cáo H phải giao nộp số tiền 2.000.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng đánh bạc, để tịch thu sung quỹ nhà nước;

Buộc bị cáo T phải giao nộp số tiền 1.800.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng đánh bạc, để tịch thu sung quỹ nhà nước.

[11] *Án phí*: Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo T,

H, P, T, T, T; mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[12] *Quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo T, H, P, T, T, T; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà M, ông A, bà N có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05-01-2022).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T, ông D, ông T, ông D, ông H, ông N, ông M, ông Đ, ông E, ông T, ông T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Tuyên bố: Bị cáo N V T phạm tội: “*Tổ chức đánh bạc*”.

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt N V T phạt tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Tuyên bố: Các bị cáo L V H, P T T, H T P, M T T và T H T phạm tội: “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt L V H 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 31-5-2021 cho đến ngày 23-7-2021 là 54 ngày, được khấu trừ 162 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo L V H cho Ủy ban nhân dân xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo H.

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 321 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt hình phạt bổ sung đối với L V H: Phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt P T T 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 31-5-2021 cho đến ngày 03-6-2021 là 4 ngày, được khấu trừ 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo P T T cho Ủy ban nhân dân xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo T.

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 321 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt hình phạt bổ sung đối với P T T: Phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt H T P 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 31-5-2021 cho đến ngày 23-7-2021 là 54 ngày, được khấu trừ 162 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo H T P cho Ủy ban nhân dân xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo P có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo P.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt M T T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 31-5-2021 cho đến ngày 23-7-2021 là 54 ngày, được khấu trừ 162 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo M T T cho Ủy ban nhân dân xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V N, huyện C T, tỉnh An Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo T.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017. Xử phạt T H T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo T H T cho Ủy ban nhân dân xã P H, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P H, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo T.

Căn cứ vào: Các Điều 46, 47 và 48 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 09 (chín) bộ cựa sắt; 10 (mười) cuộn băng keo. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKSCT-HS ngày 04-10-2021.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.825.000 đồng (một triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng) trong số tiền 1.925.000 đồng (một triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKSCT-HS ngày 04-10-2021.

- Tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL; 01 xe mô tô biển số 67B1 – 593.24, nhãn hiệu: HONDA, Số loại: WAVE ALPHA, màu sơn: Xanh, số máy: HC09E3074284, số khung: RLHHC09034Y374249, đăng ký mới ngày 30-01-2015, đứng tên: Huỳnh Văn Em; 01 xe mô tô biển số 67N5 – 8732; 01 xe mô tô biển số 51S5 – 7773 và 01 xe mô tô màu hồng, không biển số. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKSCT-HS ngày 04-10-2021.

- Buộc bị cáo N V T phải giao nộp số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo P T T phải giao nộp số tiền 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng), tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo L V H phải giao nộp số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo T H T phải giao nộp số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng), tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo N V T số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) trong số tiền 1.925.000 đồng (một triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKSCT-HS ngày 04-10-2021. Giao Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện C T tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo L V H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKSCT-HS ngày 04-10-2021. Giao Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện C T tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo P T T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A52 và 01 xe mô tô biển số 67C1 – 548.10, nhãn hiệu: HONDA, Số loại:

FUTURE, màu sơn: Đen – Xám – Bạc, số máy: JC35E2038766, số khung: RLHJC35097Y823981, năm sản xuất: 2008, đăng ký mới ngày 24-7-2018, đứng tên: P T T, sinh năm 1980. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKSCT-HS ngày 04-10-2021. Giao Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện C T tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo H T P 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKSCT-HS ngày 04-10-2021. Giao Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện C T tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo M T T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKSCT-HS ngày 04-10-2021. Giao Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện C T tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông N V T 01 xe mô tô biển số 67C1 – 027.30, nhãn hiệu: HONDA, Số loại: WAVE ALPHA, màu sơn: Xanh, số máy: HC12E0119970, số khung: RLHHC08012Y119954, đăng ký mới ngày 18-11-2015, đứng tên: Đ C T. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKSCT-HS ngày 04-10-2021.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông H N A 01 xe mô tô biển số 67B1 – 587.47, nhãn hiệu: DAEMOT, Số loại: C110, màu sơn: Đỏ – Đen, số máy: LFPD1P52FMH35A1E2662, số khung: RPDWCHAPD5A0E2662, đăng ký mới ngày 16-01-2015, đứng tên: H N A. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKSCT-HS ngày 04-10-2021.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông M C Đ 01 xe mô tô biển số 67C1 – 544.94, nhãn hiệu: HONDA, Số loại: FUTURE, màu sơn: Đỏ – Xám, số máy: JC35E2013092, số khung: RLHJC35027Y808996, năm sản xuất: 2007, đăng ký mới ngày 11-9-2018, đứng tên: M C Đ, sinh năm 1965. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKSCT-HS ngày 04-10-2021.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông B T T 01 xe mô tô biển số 66L1 – 247.14, nhãn hiệu: HONDA, Số loại: WAVE ALPHA, màu sơn: Xanh, số máy: 09E-0306800, số khung: Y-306739, đăng ký mới ngày 02-12-2014, đứng tên: N C L. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKSCT-HS ngày 04-10-2021.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà N T K M 01 cân đồng hồ nhãn hiệu “NHON HÒA”. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKSCT-HS ngày 04-10-2021.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo N V T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo L V H phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo P T T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo H T P phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo M T T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T H T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo N V T, L V H, H T P, P T T, M T T, T H T; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà N T K M, ông H N A, bà N T N có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05-01-2022).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H N T, ông Â V D, ông L T T, ông L H D, ông V M H, ông T M N, ông T V M, ông M C Đ, ông H V E, ông B T T, ông N V T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành;
- Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - Thi hành án, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Đông Hoà